

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 44, 07/11/2025

Dòng tiền vẫn chưa chịu tham gia

Tiêu điểm:

- PMI tháng 10 tăng 54.5 điểm: Ngành sản xuất Việt Nam khởi đầu quý 4 ấn tượng
- Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 102/2025/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC, quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu này. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/12/2025.
- Lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại mốc 6%/năm.

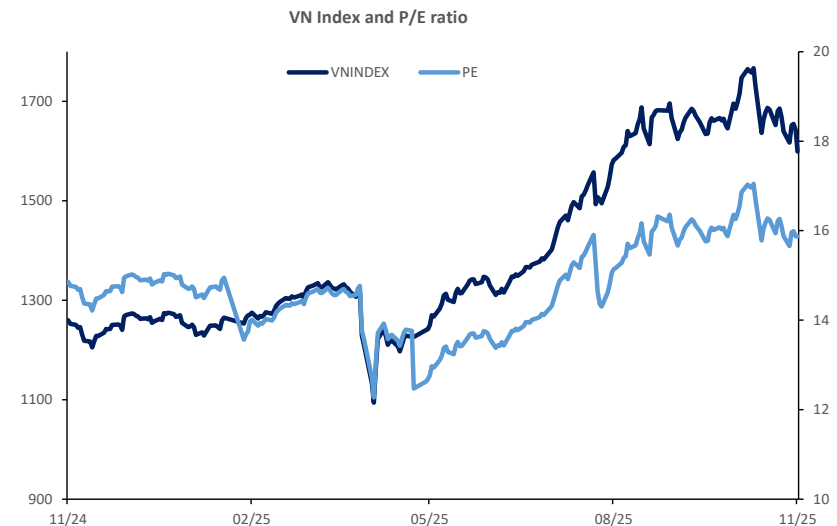
Đánh giá: Trong tuần qua, thông tin về chỉ tiêu an toàn tài chính khiến nhiều nhà đầu tư hiểu sai vì cho rằng tỉ lệ cho vay margin/VCSH bị siết còn 180% (quy định vẫn giữ nguyên mức 200%) khiến chỉ số diễn biến theo chiều hướng tiêu cực. Mức lãi suất liên ngân hàng cao cũng phần nào ảnh hưởng đến tâm lý chung, mặc dù đây chỉ là yếu tố mùa vụ khi nhu cầu thanh khoản cận tết thường lên cao. Chúng tôi đánh giá những nhịp giảm như tuần này là cơ hội để tìm kiếm những điểm mua tốt cho vị thế trung hạn.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,599.1 (-40.55 điểm; -2.47%) với thanh khoản ở mức thấp. Chỉ số sau khi thủng MA 50 trên đồ thị ngày thì liên tục gặp lực bán mạnh tại vùng gần 1,700 điểm. Việc chỉ số thủng vùng 1,600 cho thấy sự suy yếu của dòng tiền. Dù lực bán không mạnh nhưng lực cầu vẫn chưa chịu tham gia khiến chỉ số không cải thiện được, bên cạnh đó khối ngoại vẫn bán ròng liên tục.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn ưu tiên quan sát thị trường. Xem xét thêm nhóm cổ phiếu giữ vững được nền giá khi thị trường sụt giảm. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,599	-2.5	-5.1	1.1	26.2		15.9	2.0	276
Upcom Index	117	2.9	5.9	8.2	22.8		12.6	1.3	33
HNX Index	260	-2.2	-4.7	-4.0	14.4		26.6	1.5	16
VN30 Index	1,825	-3.2	-4.4	5.2	35.7		16.0	2.2	193
S&P 500 Index	6,720	-1.8	0.1	6.0	14.3		27.9	5.5	59,464
STOXX Europe 600 Index	567	-0.8	-0.4	3.9	11.7		16.4	2.3	16,956
Hang Seng	26,242	1.3	-2.7	4.6	30.8		13.0	1.4	4,124
Nikkei 225	50,276	-4.1	4.8	22.4	26.0		22.7	2.7	5,515
SHCOMP Index	3,998	1.1	3.0	9.8	19.3		1.6	1.6	8,887
STI Index	4,492	1.4	0.4	5.5	18.6		13.9	1.5	509
KOSPI Index	3,954	-3.7	11.4	22.5	64.8		18.8	1.3	2,206

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam

(84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.5	-2.9	2.7	39.2	-9.0	-28.2	-32.1	-0.4	88.1	-1.1	16.4	2.3	6,468,343
Mid Cap	-3.0	-4.8	-7.8	5.6	1.9	-20.3	-41.9	-29.0	11.4	1.1	16.6	1.4	541,725
Small Cap	-1.0	-3.2	-5.5	3.1	-2.9	-13.6	-41.4	-35.4	0.5	0.0	22.7	0.7	65,794

Theo ngành				% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá			
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bảo hiểm	1.2	-3.2	-3.7	2.1	106.8	108.4	11.9	48.7	0.3	0.2	15.8	1.6	52,230
Tiện ích	0.4	0.7	-7.5	-1.7	8.8	21.9	-24.3	-12.2	1.1	0.2	18.7	1.9	286,783
Bất động sản	-0.9	1.1	22.6	130.5	-12.0	-35.1	-29.4	1.8	18.0	-0.9	31.9	2.6	1,616,682
Dược và Y tế	-1.3	-1.3	0.1	-2.2	42.8	47.8	65.6	35.1	0.3	0.1	18.1	2.2	39,468
Thực phẩm và đồ uống	-1.8	-3.7	-5.8	1.2	4.0	-27.3	-33.6	-11.8	6.3	0.7	18.4	2.5	427,893
Dầu khí	-1.8	0.1	3.0	122.4	90.4	57.8	12.2	75.3	2.7	1.4	38.9	1.7	136,797
Tài nguyên cơ bản	-1.9	-9.0	-8.2	11.9	14.6	-32.8	-54.8	-28.1	4.8	0.9	16.9	1.6	244,027
Ngân hàng	-2.6	-8.8	-4.5	19.4	-10.8	-35.2	-45.3	-17.2	23.2	-0.8	10.6	1.8	2,514,773
Ô tô & Phụ tùng	-2.7	-7.8	-5.9	21.8	-19.1	-51.6	-60.5	-54.1	0.3	0.0	22.5	1.4	17,784
Công nghệ Thông tin	-2.9	5.1	-6.0	-22.0	-11.2	9.1	3.7	32.0	5.4	-0.2	22.0	4.6	189,211
Xây dựng và vật liệu	-3.5	-4.4	-6.5	18.5	0.5	-27.1	-37.1	-5.4	5.9	0.5	20.2	1.6	151,326
Hóa chất	-3.5	0.2	-14.0	-8.7	21.3	29.3	-6.0	-9.6	2.9	0.7	18.0	1.9	211,098
Truyền thông	-4.0	-12.6	-18.6	-6.3	5.9	-34.9	-66.9	-70.3	0.1	0.0	17.9	1.4	2,758
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-4.1	1.9	-4.0	43.7	-20.5	-28.8	-15.2	12.5	6.9	-1.1	19.5	2.4	245,067
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.1	1.5	-2.6	-11.1	-25.5	-18.1	-21.3	-31.5	0.5	-0.1	6.9	1.7	56,288
Du lịch và Giải trí	-5.4	-4.6	-0.7	152.3	-24.4	-21.7	0.2	59.6	2.1	-0.5	26.3	7.3	327,508
Tài chính	-5.5	-20.0	-14.4	26.9	-13.9	-26.1	-33.0	-0.8	16.2	-1.2	23.6	1.8	261,532
Bán lẻ	-6.6	-0.9	1.2	18.1	-4.2	-21.7	-20.9	1.4	3.2	0.1	31.7	4.1	153,544

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370	68,829	96,225
Việt Nam	-254	-254	1,000	-16,453
Indonesia	152	152	934	-2,373
Nhật Bản*	4,481	47,557	47,557	43,198
Malaysia	-3	-10	-436	-4,179
Hàn Quốc	-5,102	-5,102	-894	-1,701
Sri Lanka	-4	-4	-22	-112
Đài Loan	-2,344	-2,344	-4,774	2,502
Thái Lan	45	45	-91	-2,972
Viet Nam	-30	-30	-872	-4,598

*Trung Quốc: Số liệu có thể trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có thể trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng	
		1W	1M
Tổng các quỹ ETF	2,619	-1.6	-11.0
Nước ngoài	1,804	-1.6	-8.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	556	0.0	12.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	437	0.0	-17.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	338	-1.0	-3.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	267	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	-0.7	-0.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0
Trong nước	815	0.0	-2.5
DCVFMVN Diamond ETF	504	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	224	0.0	-2.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	0.4
MAFN VN30 ETF	32	0.0	-0.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.0	0.3

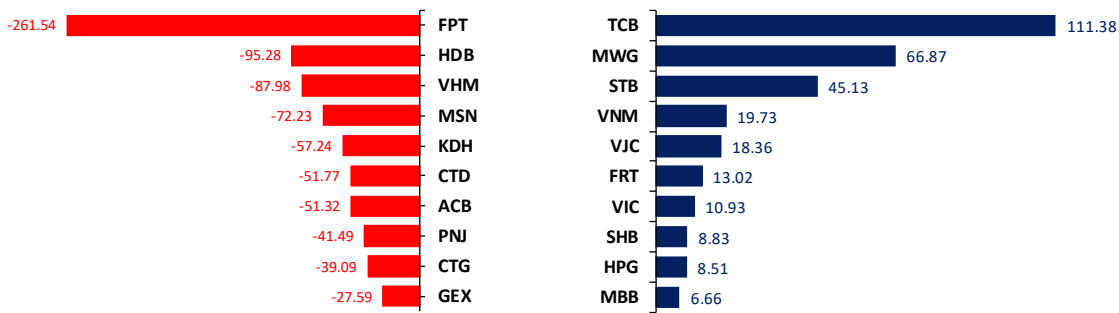
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

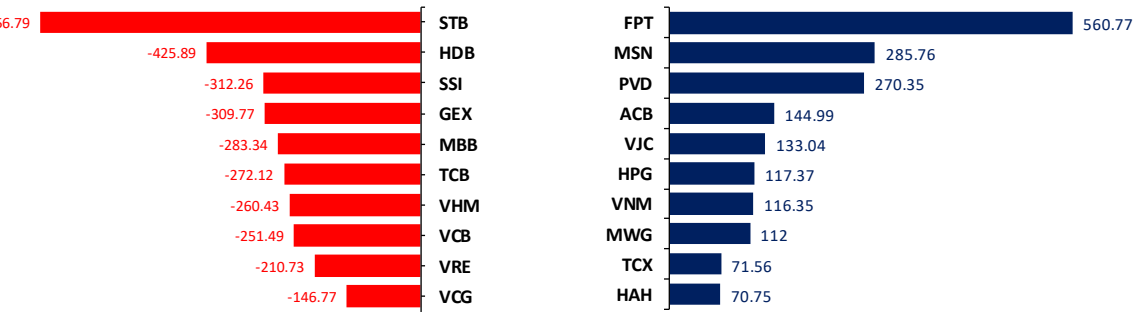
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-178	-112	-361	473
Tài nguyên Cơ bản	7	-208	32	176
Truyền thông	0	-3	1	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-58	-25	130	-105
Y tế	-1	-18	27	-9
Hóa chất	-10	-50	159	-109
Dịch vụ tài chính	-86	-350	346	4
Du lịch và Giải trí	18	76	84	-159
Ngân hàng	-15	-1,138	721	417
Xây dựng và Vật liệu	-70	-45	89	-45
Thực phẩm và đồ uống	-75	318	-118	-200
Bán lẻ	81	21	-135	114
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-24	15	71	-86
Hàng cá nhân & Gia dụng	-42	21	-9	-12
Công nghệ Thông tin	-258	440	-404	-35
Ô tô và phụ tùng	0	64	138	-202
Bảo hiểm	-3	-24	-10	34
Dầu khí	-14	151	-27	-123
Tổng	-727	-868	733	135

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CTD	Xây dựng và Vật liệu	63.20 - 103.50	84.7	-18.2%
2	MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.85 - 16.15	11.7	-14.0%
3	STB	Ngân hàng	31.30 - 61.30	48.4	-12.9%
4	VIX	Dịch vụ tài chính	8.60 - 40.45	24.5	-12.5%
5	TDP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29.70 - 37.10	30.1	-12.5%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.7%	24.0	11.30 - 24.00	Công nghệ Thông tin	ICT
16.2%	28.7	14.95 - 125.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CCI
14.1%	24.7	16.60 - 25.95	Dầu khí	PVD
10.4%	25.0	18.63 - 36.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PAC
9.5%	24.7	1.73 - 7.68	Tài nguyên Cơ bản	TNI

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NAG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.70 - 16.90	8.8	-23.5%
2	CTT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.90 - 29.00	18.0	-18.6%
3	TVC	Dịch vụ tài chính	6.40 - 12.60	9.4	-18.3%
4	CTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.60 - 22.00	17.6	-17.5%
5	TV3	Xây dựng và Vật liệu	10.30 - 19.00	14.7	-13.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
17.7%	169.2	96.20 - 169.20	Y tế	PMC
15.6%	16.3	11.40 - 19.50	Xây dựng và Vật liệu	KDM
12.2%	38.7	19.00 - 38.70	Truyền thông	LBE
10.5%	42.0	19.00 - 42.00	Bảo hiểm	PTI
10.5%	16.9	9.10 - 17.30	Bán lẻ	PSD

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BTH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32.50 - 72.40	34.0	-48.9%
2	DKG	Xây dựng và Vật liệu	5.90 - 13.60	5.9	-39.2%
3	DDH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.30 - 16.10	5.4	-37.9%
4	ACS	Tiêu dùng không thiết yếu	4.70 - 10.10	4.7	-26.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	0.60 - 2.20	0.6	-25.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
73.7%	37.0	18.60 - 42.30	Bất động sản	RGG
52.2%	7.0	4.30 - 9.00	Hóa chất	RBC
51.3%	11.5	3.00 - 11.60	Du lịch và Giải trí	RIC
50.0%	12.0	6.10 - 14.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DVT
42.9%	27.0	16.10 - 27.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HPW

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	VDP	Dược phẩm VIDIPHA	Y tế	2,656.2	7,142.5	50.0	3.65 - 5.73	7.3
2	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	2,694.7	232.7	11.7	9.01 - 14.40	0.9
3	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,275.3	164.5	19.8	15.20 - 21.85	0.8
4	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,357.8	161.8	34.5	31.55 - 44.95	-0.1
5	HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,018.5	143.8	11.9	7.71 - 12.50	6.3
6	PVD	Chứng khoán DNSE	Dầu khí	394,404.7	118.0	24.7	16.60 - 25.95	14.1
7	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,794.2	85.7	47.0	38.00 - 54.30	-4.1
8	PAC	Pin Ấc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,597.2	83.8	25.0	18.63 - 36.50	10.4
9	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	1,629.7	77.6	36.7	32.40 - 50.20	0.7
10	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	8,751.5	72.9	13.2	8.65 - 16.00	-0.4

Ng uồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Tổng kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

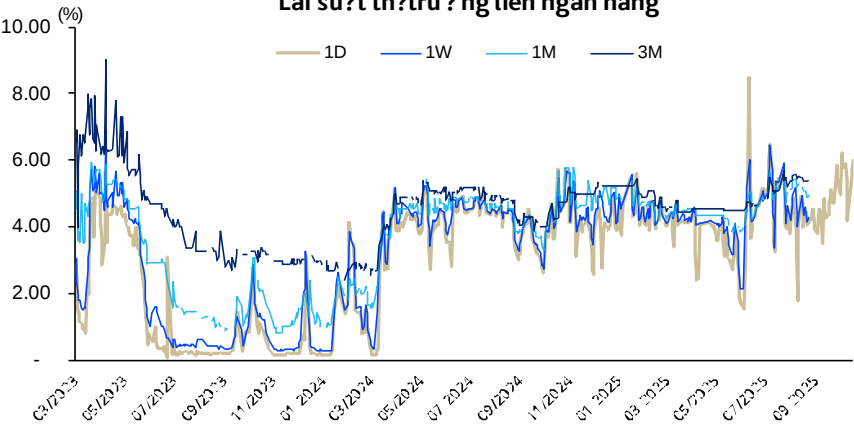
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	99.83	0.0	1.3	1.5	-8.0	
	VND/USD	26,308	0.0	-0.2	0.4	3.2	
	KRW/USD	1,459.35	2.1	3.8	5.3	-0.9	
	JPY/USD	153.48	-0.3	1.0	4.3	-2.4	
	EUR/USD	0.87	0.0	1.0	1.1	-10.3	
	SGD/USD	1.30	0.2	0.8	1.6	-4.5	
	CNY/USD	7.12	0.0	0.0	-0.8	-2.4	

Hàng hóa

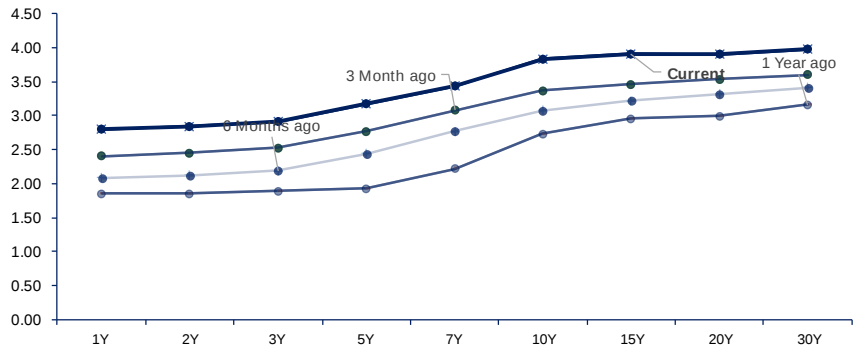
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	60.14	-1.4	-2.6	-5.9	-16.1	
	Xăng	198.08	-0.6	4.6	-4.7	-1.0	
	Gas	4.38	6.3	25.3	42.9	20.6	
	Than	110.65	6.2	5.6	-3.4	-11.7	
	Vàng	4,005.90	0.1	0.5	17.9	52.6	
	Bạc	48.75	0.1	1.9	27.4	68.7	
	Platinum	1,559.10	-1.0	-4.2	16.3	71.8	
	Quặng sắt	105.08	-0.6	0.6	4.1	1.4	
	Thép cán	3,289.00	-1.7	-2.8	-5.5	-5.2	
	Lúa mì	535.50	0.3	5.7	3.3	-2.9	
	Ngô	429.00	-0.6	2.2	11.6	-6.4	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.79	2.84	2.91	3.17	3.43	3.84	3.91	3.47	3.22
Thay đổi (WoW)	0.20	0.20	0.20	0.40	1.10	1.90	1.70	1.10	1.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	ACB	24.9	27	24	8.4%	ACB giảm ít hơn thị trường chung trước thông tin về TPDN, cũng như sự ổn định trong HDKD của ngân hàng, phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung dài hạn
2	KDH	32.5	38.9	34	19.7%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	PDR	21.15	25.6	22.7	21.0%	Kì vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn
4	FPT	101	112	96	10.9%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
5	NT2	23.05	27	24	17.1%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ với giá bán cao hơn kì vọng. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ và giá thoát nền tích lũy

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.